

Số: 251 /TT-UBND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; để kịp thời triển khai quy định về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố thông qua Nghị quyết về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định thẩm quyền của HĐND thành phố trong việc quyết định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định thẩm quyền của HĐND thành phố quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã, cụ thể:

1. Tại Điểm g Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 136/2024/QH15 quy định: Căn cứ loại đơn vị hành chính cấp xã, hoạt động kinh tế và đặc điểm địa bàn, quy mô dân số và diện tích tự nhiên tăng thêm của đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Chính phủ, UBND thành phố trình HĐND thành phố để quyết định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã.

2. Tại Khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính quận, huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã thuộc các đơn vị hành chính quận, huyện không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính thành phố.

3. Tại Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 quy định: Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành, số lượng lãnh

đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính sau sắp xếp phải bảo đảm đúng theo quy định.

Như vậy, Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đã giao thẩm quyền quyết định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã hàng năm cho HĐND thành phố. Do đó, việc UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là phù hợp với thẩm quyền và hết sức cần thiết trong bối cảnh thành phố đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

II. VIỆC XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THEO ĐỊNH MỨC TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 33/2023/NĐ-CP

1. Căn cứ xác định định mức số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách làm việc tại phường, xã

a) Đối với cán bộ, công chức phường, xã

Khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Chính phủ quy định cụ thể về số lượng cán bộ, công chức cấp xã, như sau:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: phường loại I là 23 người; loại II là 21 người; xã loại I là 22 người; loại II là 20 người.

- Mỗi phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức, mỗi xã cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức.

- Mỗi phường, xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 công chức.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Tại Khoản 1, 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Chính phủ quy định cụ thể về số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, như sau:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: phường, xã loại I là 14 người; loại II là 12 người.

- Mỗi phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên

trách, mỗi xã cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách.

- Mỗi phường, xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách.

c) Số liệu về quy mô dân số và diện tích tự nhiên để làm căn cứ tính số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tăng thêm

Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi) và diện tích tự nhiên tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm để xác định số lượng cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã (bao gồm số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tăng thêm) quy định tại Điều 6 và Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính¹. Theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính quy định:

- Số liệu về quy mô dân số được xác định theo dân số thường trú của năm trước liền kề với năm gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định và do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận. Theo đó, quy mô dân số để xác định số lượng cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã (bao gồm số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tăng thêm) do Công an thành phố cung cấp tại Công văn số 502/CATP-P.QLHC ngày 23/02/2024 (số liệu tính đến ngày 31/12/2023).

- Số liệu về diện tích tự nhiên là số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề với năm gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp, xác nhận hoặc công bố. Theo đó, diện tích tự nhiên để xác định số lượng cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã (bao gồm số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tăng thêm) thực hiện theo Quyết định số 3048/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã năm 2025

a) Theo định mức quy định

Trên cơ sở Tờ trình số 540/TTr-CP ngày 27/9/2024 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng, tại cuộc họp ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025. Theo đó, sau sắp xếp, thành phố Đà Nẵng có 36 phường và 11 xã² (giảm 09 phường). Do vậy, số lượng cán bộ, công chức, không chuyên trách làm việc tại phường, xã năm 2025 được xác định đồng thời với việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban

¹ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

² Trong đó: 02 phường loại II, 34 phường loại I và 11 xã loại I

Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025, cụ thể:

Căn cứ số liệu thống kê về diện tích, dân số, quy định thẩm quyền tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 và định mức tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, thành phố Đà Nẵng sẽ có 1.205 cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã; trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo loại đơn vị hành chính là 1.059 cán bộ, công chức, cụ thể:

+ Ở 28 phường không sáp nhập³: 638 cán bộ, công chức làm việc tại phường (26 phường loại I x 23 người + 02 phường loại II x 21 người – 02 phường không tổ chức Hội Nông dân).

+ Ở 08 phường mới hình thành sau sắp xếp ĐVHC: số lượng cán bộ, công chức bố trí sau sắp xếp của 08 phường hình thành mới là 179 cán bộ, công chức (gồm 08 phường loại I x 23 người – 05 phường không tổ chức Hội Nông dân).

+ Đối với xã: Tổng số 242 cán bộ, công chức làm việc tại xã (11 xã loại I x 22 người).

- Số lượng công chức làm việc tại phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên là 146 công chức:

- + Quận Hải Châu tăng thêm 19 công chức;
- + Quận Thanh Khê tăng thêm 27 công chức;
- + Quận Liên Chiểu tăng thêm 22 công chức⁴;
- + Quận Sơn Trà tăng thêm 21 công chức;
- + Quận Ngũ Hành Sơn tăng thêm 11 công chức;
- + Quận Cẩm Lệ tăng thêm 16 công chức;
- + Huyện Hòa Vang tăng thêm 30 công chức.

b) Theo thực tế dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại 08 phường hình thành sau sắp xếp

Số lượng cán bộ, công chức phường dôi dư và chưa có phương án bố trí sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

³22 phường không bị sắp xếp ĐVHC và 06 phường có điều chỉnh địa giới hành chính khi sắp xếp đơn vị hành chính phường, xã

⁴ Riêng đối với phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu: Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 18/9/2024 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng do lịch sử để lại đã giao thành phố Đà Nẵng quản lý khu vực Nam núi Hải Vân và hòn Sơn Chà. Tuy nhiên, số liệu cụ thể về phần diện tích tăng thêm cho quận Liên Chiểu tại phường Hòa Hiệp Bắc hiện đang được Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đo đạc, xác định, sau đó sẽ thống nhất với tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng và ghi nhận vào số liệu thống kê đất đai. Do đó, UBND thành phố sẽ trình HĐND thành phố số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách tăng thêm tại phường Hòa Hiệp Bắc khi Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thành việc xác định và chính thức thống kê số liệu diện tích nêu trên cho phường Hòa Hiệp Bắc.

- Quận Hải Châu: 14 cán bộ, công chức.
- Quận Thanh Khê: 10 cán bộ, công chức.
- Quận Sơn Trà: sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã không có cán bộ, công chức dư thừa.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW⁵ và Hướng dẫn số 4099/HĐ-BNV ngày 29/7/2023 của Bộ Nội vụ thì các địa phương được bố trí số lượng biên chế công chức sau sắp xếp không vượt số lượng trước khi sắp xếp và cho phép *giải quyết số cán bộ, công chức dư thừa trong thời hạn 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực*. Số lượng này sẽ được bố trí trong thời hạn tối đa 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hiệu lực và sẽ giảm dần khi cán bộ, công chức dư thừa nghỉ hưu, thôi việc hoặc được bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị khác.

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

3. Số lượng người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã

a) Theo định mức quy định

Định mức theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của 47 phường, xã sau sáp nhập là 800 không chuyên trách, trong đó:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo loại đơn vị hành chính là 654 không chuyên trách, cụ thể:

+ 28 phường không sáp nhập: có 388 chỉ tiêu người hoạt động không chuyên trách (*Gồm 14 không chuyên trách x 26 phường loại I + 12 không chuyên trách x 02 phường loại II*).

+ 08 phường mới hình thành sau sắp xếp ĐVHC: có 112 chỉ tiêu người hoạt động không chuyên trách (*Gồm 14 không chuyên trách x 08 phường loại I*).

+ 11 xã thuộc huyện Hòa Vang gồm có 154 chỉ tiêu người hoạt động không chuyên trách (*Gồm 14 không chuyên trách x 11 xã loại I*).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên là 146 không chuyên trách (số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã tăng thêm của từng quận, huyện tương tự số lượng công chức làm việc tại phường, xã tăng thêm đã được nêu cụ thể tại điểm a khoản 2 Mục II).

b) Theo thực tế dư thừa sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại 08 phường hình thành sau sắp xếp

⁵ Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030

Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường đôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được điều động bố trí nội bộ và nghỉ công tác hưởng chế độ theo Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố⁶ nên thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã không có người hoạt động không chuyên trách phường đôi dư (*Phụ lục đính kèm*).

III. ĐỀ XUẤT CỦA UBND THÀNH PHỐ

Căn cứ phân tích tại Mục II nêu trên, UBND thành phố kính báo cáo HĐND thành phố xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã năm 2025 gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

a) Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại các phường, xã: 1.229 cán bộ, công chức, gồm:

- 1.205 cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo định mức quy định. Trong đó: 1.059 cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo loại đơn vị hành chính và 146 công chức làm việc tại phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên;

- 24 chỉ tiêu để tiếp tục bố trí cán bộ, công chức khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Số lượng này sẽ được bố trí trong thời hạn tối đa 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hiệu lực và sẽ giảm dần khi cán bộ, công chức nghỉ hưu, thôi việc hoặc được bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị khác.

b) Số lượng người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã: 800 người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo định mức quy định. Trong đó: 654 người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo loại đơn vị hành chính và 146 người hoạt động không chuyên trách phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên.

2. Về tổ chức thực hiện

a) HĐND thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, cụ thể:

⁶ Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đôi dư, nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025

- Thực hiện phân bổ số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã đối với từng quận, huyện tương ứng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc bầu cử, tuyển dụng, bố trí, quản lý cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố theo quy định.

b) Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức làm việc tại từng phường, xã; người hoạt động không chuyên trách phường, xã ở từng phường, xã và bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo các chức danh theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của từng phường, xã.

Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng của cả đơn vị hành chính quận, huyện được Hội đồng nhân dân thành phố giao.

c) Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, quận Thanh Khê xây dựng kế hoạch, lộ trình chi tiết để tiếp tục bố trí cán bộ, công chức khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo tiết 2 điểm a Khoản 1 Mục III này.

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, SNV.

7 + 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh



Phụ lục I

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG DÔI DƯ SAU KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Tờ trình số 25A /TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng theo định mức quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP			Số lượng hiện có			Số lượng dôi dư sau khi sắp xếp			Số lượng dôi dư sẽ giải quyết tại thời điểm ngày 01/01/2025				Số lượng dôi dư chưa thể bố trí tại thời điểm ngày 01/01/2025			
		Tổng số	Cán bộ, công chức	KCT	Tổng số	Cán bộ, công chức	KCT	Tổng số	Cán bộ, công chức	KCT	Tổng số	Nghị công tác hưởng chế độ theo Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND		Điều động về Quận ủy, UBND quận và các cơ quan khác		Tổng số	Cán bộ, công chức	KCT
												Cán bộ, công chức	KCT	Cán bộ, công chức	KCT			
1	Quận Hải Châu	362	219	143	381	246	135	27	27	0	13	5	0	8	0	14	14	0
2	Quận Thanh Khê	274	163	111	322	203	119	48	40	8	45	11	15	19	0	10	10	0
3	Quận Sơn Trà	264	159	105	234	145	89	0	0	0	18	3	1	9	5	0	0	0

oh



Phụ lục II
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI PHƯỜNG, XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NĂM 2025

(kèm theo Tờ trình số 251 /TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng cộng	Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo định mức quy định		Số lượng cán bộ, công chức phường đôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
			Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo loại đơn vị hành chính	Số lượng công chức làm việc tại phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên	
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG		1.229	1.205		24
			1.059	146	
1	Quận Hải Châu	233	200	19	14
2	Quận Thanh Khê	173	136	27	10
3	Quận Liên Chiểu	137	115	22	
4	Quận Sơn Trà	159	138	21	0
5	Quận Ngũ Hành Sơn	103	92	11	
6	Quận Cẩm Lệ	152	136	16	
7	Huyện Hòa Vang	272	242	30	

26

Phụ lục III
SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH
PHƯỜNG, XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NĂM 2025
(kèm theo Tờ trình số 25A /TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng cộng	Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo định mức quy định	
			Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo loại đơn vị hành chính	Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG		800	654	146
1	Quận Hải Châu	143	124	19
2	Quận Thanh Khê	111	84	27
3	Quận Liên Chiểu	92	70	22
4	Quận Sơn Trà	105	84	21
5	Quận Ngũ Hành Sơn	67	56	11
6	Quận Cẩm Lệ	98	82	16
7	Huyện Hòa Vang	184	154	30

02

Số: /NQ-HĐND Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-UBTVQH15 ngày tháng năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Công văn số ... của Ban Thường vụ Thành ủy về kế hoạch biên chế năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã năm 2025 gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

1. Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại các phường, xã: **1.229** cán bộ, công chức, gồm:

a) **1.205** cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo định mức quy định. Trong đó: 1.059 cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo loại đơn vị hành chính và 146 công chức làm việc tại phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên;

b) **24** chỉ tiêu để tiếp tục bố trí cán bộ, công chức khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Số lượng này sẽ được bố trí trong thời hạn tối đa 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hiệu lực và sẽ giảm dần khi cán bộ, công chức dôi dư nghỉ hưu, thôi việc hoặc được bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị khác.

2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã: **800** người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo định mức quy định. Trong đó: 654 người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo loại đơn vị hành chính và 146 người hoạt động không chuyên trách phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên.

(Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, cụ thể:

a) Thực hiện phân bổ số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã đối với từng quận, huyện tương ứng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc bầu cử, tuyển dụng, bố trí, quản lý cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức làm việc tại từng phường, xã; người hoạt động không chuyên trách phường, xã ở từng phường, xã và bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo các chức danh theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của từng phường, xã.

Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã và người hoạt động không chuyên trách phường, xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I nhưng phải đảm bảo không vượt quá tổng số lượng của cả đơn vị hành chính quận, huyện được Hội đồng nhân dân thành phố giao.

3. Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, Thanh Khê xây dựng kế hoạch, lộ trình chi tiết để tiếp tục bố trí cán bộ, công chức khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- BTV Thành ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Thắng

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI PHƯỜNG, XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NĂM 2025
(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của
HĐND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng cộng	Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo định mức quy định		Số lượng cán bộ, công chức phường dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
			Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã theo loại đơn vị hành chính	Số lượng công chức làm việc tại phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên	
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG		1.229	1.205		24
			1.059	146	
1	Quận Hải Châu	233	200	19	14
2	Quận Thanh Khê	173	136	27	10
3	Quận Liên Chiểu	137	115	22	
4	Quận Sơn Trà	159	138	21	0
5	Quận Ngũ Hành Sơn	103	92	11	
6	Quận Cẩm Lệ	152	136	16	
7	Huyện Hòa Vang	272	242	30	

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NĂM 2025
(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng cộng	Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo định mức quy định	
			Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo loại đơn vị hành chính	Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG		800	654	146
1	Quận Hải Châu	143	124	19
2	Quận Thanh Khê	111	84	27
3	Quận Liên Chiểu	92	70	22
4	Quận Sơn Trà	105	84	21
5	Quận Ngũ Hành Sơn	67	56	11
6	Quận Cẩm Lệ	98	82	16
7	Huyện Hòa Vang	184	154	30